

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề cương chi tiết
Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-TTg ngày 17/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 27/TTr-SCT ngày 03/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương chi tiết Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định. Chi tiết như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tài chính, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Ngoại vụ, Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch

UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND tỉnh)

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên kế hoạch

Tên Kế hoạch: “Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định”.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện

Tên cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Công Thương Bình Định.

Địa chỉ: Số 198, đường Phan Bội Châu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256.3823289

Fax: 0256.3825043

3. Đơn vị phối hợp thực hiện

- Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan

4. Thời gian thực hiện

- Thời gian tổ chức thực hiện: Hoàn thành trong tháng 6 năm 2023.

5. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước đã được phân bổ cho Sở Công Thương tại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện

11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Định.

PHẦN II. THUYẾT MINH CHI TIẾT

1. Sự cần thiết, mục tiêu và nhiệm vụ của Kế hoạch

1.1. Sự cần thiết phải xây dựng “Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định”

Sự cố tràn dầu hiện đang là mối hiểm họa tiềm tàng đối với các quốc gia. Trong các sự cố về môi trường thì sự cố tràn dầu tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cao hơn, với mức độ ô nhiễm trên diện rộng và tác động hủy hoại môi trường rất lớn và lâu dài có thể trở thành thảm họa. Sự cố tràn dầu được xác định là một trong 12 sự cố cần xây dựng kế hoạch ứng phó theo quy định tại Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ.

Sự cố tràn dầu xảy ra, nếu không được tổ chức ứng phó kịp thời, hiệu quả sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến môi trường, hệ sinh thái chung, thậm chí có thể gây suy thoái môi trường nghiêm trọng mất thời gian rất lâu để phục hồi và gây thiệt hại lớn

về kinh tế - xã hội, nhất là các sự cố tràn dầu trên biển có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của các ngành kinh tế của tỉnh như ngành du lịch, ngành nuôi trồng thủy sản...

Năm 2014, Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định đã được Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UB ngày 26/5/2014. Tuy nhiên, sau 9 năm thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định, đến nay có sự bất cập do kinh tế - xã hội phát triển, các điểm nguy cơ cao và đặc điểm tình hình tổ chức công tác ứng phó cũng có những thay đổi; mặt khác Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 133/2020/QĐ-TTg ngày 17/01/2020 và Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 thay thế Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 về quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, trong đó quy định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh phải được trình, phê duyệt lại 05 năm một lần. Chính vì vậy, việc xây dựng, cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định cần thiết, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững của tỉnh nói chung và dải ven biển nói riêng, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Cơ sở pháp lý thực hiện Kế hoạch

Luật pháp trong nước

Luật:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;
- Luật Phòng, Chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;
- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Luật Dầu khí ngày 06/7/1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09/6/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 03/6/2008;
- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;
- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống thiên tai và Luật đề điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;
- Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày

22/11/2013.

Nghị định:

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

- Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

- Nghị định số 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Quyết định:

- Quyết định số 133/QĐ-TTg ngày 17/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu.

- Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thông tư:

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Công văn

- Công văn số 158/UB ngày 09/04/2021 của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

Công ước quốc tế

Trong lĩnh vực ngăn ngừa, khắc phục sự cố ô nhiễm do tràn dầu, Việt Nam đã tham gia một số văn bản luật pháp quốc tế liên quan đến ngăn ngừa, sẵn sàng ứng phó và giải quyết kịp thời hậu quả của sự cố tràn dầu như:

- Công ước quốc tế trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu

2001 (Bunker 2001).

- Bản ghi nhớ về kiểm soát của chính quyền cảng khu vực Châu Á MOU TOKYO 1993, với nội dung chính là các quốc gia thành viên thực hiện việc lưu giữ các tàu không thỏa mãn các yêu cầu về an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường.

- Công ước quốc tế về Ngăn ngừa ô nhiễm dầu từ tàu biển 1973/78 (MARPOL 73/78).

1.3. Mục tiêu của Kế hoạch

Mục tiêu chung:

Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định nhằm chủ động phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả mọi trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Bình Định, hạn chế thấp nhất thiệt hại đối với môi trường, ảnh hưởng đến các ngành kinh tế và đời sống của nhân dân; tuân thủ pháp luật Việt Nam và Quốc tế liên quan đến công tác ứng phó sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường.

Mục tiêu cụ thể:

- Chủ động phòng ngừa sự cố tràn dầu. Xác định rõ các khu vực trọng yếu tiềm ẩn nguy cơ sự cố tràn dầu trên địa bàn như các cảng biển, cảng sông, các tuyến đường hàng hải, các tuyến đường thủy nội địa, kho xăng dầu; kho hàng có chứa các sản phẩm dầu, các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, các khu, cụm công nghiệp, hệ thống đường ống xuất nhập xăng dầu ngầm/ nổi, cảng/ bến xuất xăng dầu,...

- Xác định rõ chức năng nhiệm vụ cụ thể và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các lực lượng trong trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo nguồn lực ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh luôn sẵn sàng khi có sự cố xảy ra. Kế hoạch bố trí ngân sách hàng năm cho đầu tư trang thiết bị và nhân lực, cho lực lượng ứng phó chuyên nghiệp và các nguồn lực khác.

- Xây dựng các quy trình, phương án phương án sẵn sàng ứng phó với các tình huống sự cố tràn dầu có thể xảy ra nhằm chủ động trong công tác tổ chức chỉ đạo, chỉ huy hoạt động ứng phó sự cố, phục hồi môi trường hiệu quả và triệt để nhất nhằm giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản và môi trường.

1.4. Yêu cầu của Kế hoạch

- Đảm bảo nội dung theo quy định tại Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, các quy định pháp luật Việt Nam và Quốc tế có liên quan và phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Đúng thực tế: Các thông tin, số liệu, công tác đánh giá, dự báo các tình huống sự cố tràn dầu có khả năng xảy ra phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, phản ánh đúng thực tế.

- Rõ ràng, dễ hiểu và dễ thực hiện: Các quy trình, phương án ứng phó phải

được xây dựng rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Cụ thể: Trách nhiệm của từng đơn vị, từng cấp lãnh đạo trong xử lý ứng phó sự cố phải được mô tả cụ thể; rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.5. Phạm vi của Kế hoạch

Phạm vi không gian

Phạm vi không gian của bản Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu bao gồm toàn bộ địa bàn tỉnh Bình Định, trong đó tập trung khu vực có tiềm năng gây sự cố tràn dầu cao như các cảng biển, cảng sông, cửa biển, các tuyến đường thủy nội địa, tuyến đường hàng hải, các kho xăng dầu, các khu, cụm công nghiệp, cửa hàng xăng dầu,... trên địa bàn tỉnh (Vùng biển ven bờ tỉnh Bình Định có ranh giới trong là đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm (18,6 năm) và ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm một khoảng cách 06 hải lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định và công bố (căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo).

Phạm vi thời gian

Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh được nghiên cứu và xây dựng theo sự phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Nội dung thực hiện Kế hoạch

*** Nội dung 1:** Thu thập số liệu đánh giá tổng quan đặc điểm địa hình, thời tiết, khí hậu, thủy văn, các hoạt động lưu chứa, vận chuyển và kinh doanh xăng dầu. Thực trạng lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh.

Thu thập tài liệu từ các sở, ban ngành tại tỉnh Bình Định và các Bộ, các Viện, cơ quan Trung ương, gồm các công việc chính sau:

- Thu thập thông tin, dữ liệu về địa hình, thời tiết, khí hậu, thủy văn theo các năm 2020, 2021 và 2022, hoạt động liên quan đến kinh doanh, vận chuyển, lưu chứa, sử dụng, thực trạng lực lượng, phương tiện ứng phó tràn dầu của tỉnh.

- Thu thập các dữ liệu khác tại các cơ quan ban ngành Trung ương liên quan đến Kế hoạch.

*** Nội dung 2:** Khảo sát thực địa, xác định những nguy cơ tiềm ẩn sự cố tràn dầu của tỉnh Bình Định từ các cơ sở có hoạt động liên quan đến kinh doanh, vận chuyển, lưu chứa, sử dụng, chế biến/tái chế sản phẩm dầu theo hướng dẫn tại mục II phụ lục I Quyết định số 12/2021/QĐ- TTg ngày 24/3/2021:

- Khảo sát thực địa các hoạt động lưu chứa, vận chuyển, chế biến và kinh doanh xăng dầu, thực trạng lực lượng, phương tiện ứng phó tràn dầu trên địa bàn tỉnh bao gồm:

+ Trên biển, đảo: Bao gồm cảng biển, khu neo đậu, trung chuyển, vận chuyển xăng dầu, bờ biển, khu vực biển trọng điểm do địa phương quản lý có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu.

+ Trên sông: Bao gồm bến cảng, cửa hàng xăng dầu trên sông, nhà máy, các phương tiện thủy,...

+ Trên đất liền: Các cơ sở sản xuất, các kho trạm, nhà máy, lưu chứa, kinh doanh hoạt động đến xăng dầu, cửa hàng xăng dầu... có nguy cơ xảy ra sự cố.

- Đánh giá tình hình về điều kiện thời tiết, khí hậu thủy văn của tỉnh liên quan đến công tác ứng phó sự cố tràn dầu.

- Các hoạt động lưu chứa, vận chuyển, chế biến và kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh, gồm:

+ Thống kê các cơ sở, các kho trạm xăng dầu, cảng, cửa hàng xăng dầu,... hiện có của tỉnh.

+ Đánh giá tình hình về các hoạt động lưu chứa, vận chuyển, chế biến và kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp, thống kê về lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh:

+ Lực lượng chuyên trách: Số lượng trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu hiện có của địa phương và các Trung tâm khu vực, các đơn vị có khả năng ứng phó sự cố tràn dầu.

+ Lực lượng phương tiện kiêm nhiệm: Các cơ sở có khả năng tham gia ứng phó sự cố tràn dầu: số lượng trang thiết bị của các lực lượng kiêm nhiệm và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

+ Đánh giá tình hình về thực trạng lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

- Dự kiến các khu vực nguy cơ cao xảy ra sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh tại:

+ Cơ sở có nguy cơ cao trên biển;

+ Cơ sở có nguy cơ cao trên sông;

+ Cơ sở có nguy cơ cao trên đất liền.

*** Nội dung 3:** Xây dựng phương án tổ chức lực lượng, phương tiện ứng phó theo hướng dẫn tại mục III phụ lục I Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, gồm các công việc sau:

- Tư tưởng chỉ đạo và nguyên tắc ứng phó khi xảy ra sự cố tràn dầu cấp tỉnh.

- Quy trình thông báo khi xảy ra sự cố tràn dầu cấp tỉnh.

- Quy trình báo động khi xảy ra sự cố tràn dầu cấp tỉnh.

- Xây dựng phương án tổ chức sử dụng lực lượng khi xảy ra sự cố tràn dầu cấp tỉnh gồm:

+ Ứng phó trên biển: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

+ Ứng phó trên sông: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

+ Ứng phó trên đất liền: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

- Thống kê, tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị có chức năng và chuyên môn hỗ trợ ứng phó khi có sự cố xảy ra.

*** Nội dung 4:** Xây dựng một số tình huống cơ bản về sự cố tràn dầu, biện pháp xử lý theo hướng dẫn tại mục IV phụ lục I Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm các công việc chính sau:

- Dự kiến tình huống tràn dầu cơ bản trên biển và các biện pháp xử lý.
- Dự kiến một số tình huống tràn dầu cơ bản trên sông và các biện pháp xử lý.
- Dự kiến một số tình huống tràn dầu cơ bản trên đất liền và các biện pháp xử lý.

*** Nội dung 5:** Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong hoạt động ứng phó với sự cố tràn dầu của tỉnh theo hướng dẫn tại mục V phụ lục I Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

*** Nội dung 6:** Tổng hợp, xây dựng về công tác bảo đảm khi xảy ra sự cố tràn dầu theo hướng dẫn tại mục VI phụ lục I Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, gồm các công việc sau:

- Xây dựng công tác bảo đảm thông tin liên lạc:
 - + Bảo đảm thông tin cho chỉ huy chỉ đạo;
 - + Bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả.
- Xây dựng công tác bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu
 - + Công tác quản lý, kiểm tra, đảm bảo các cơ sở, dự án có nguy cơ gây ra sự cố thực hiện nghiêm túc kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu;
 - + Kế hoạch bố trí ngân sách đầu tư, mua sắm phương tiện và trang thiết bị ứng phó sự cố cấp tỉnh;
 - + Quản lý kế hoạch cập nhật, bổ sung trang thiết bị hàng năm.
- Xây dựng công tác bảo đảm vật chất cho các đơn vị tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả.
- Xây dựng công tác tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn.
- Nghiên cứu xây dựng ứng dụng thông báo khẩn cấp sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

*** Nội dung 7:** Công tác tổ chức chỉ huy khi xảy ra sự cố tràn dầu theo hướng dẫn tại mục VII phụ lục I Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ

tướng Chính phủ, gồm:

- Xây dựng thành phần, cơ cấu tổ chức, trách nhiệm của Sở chỉ huy thường xuyên (từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh).
- Xây dựng thành phần, cơ cấu tổ chức, trách nhiệm của Sở chỉ huy phía trước (tại hiện trường xảy ra sự cố).

*** Nội dung 8:** Xây dựng bản đồ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Bình Định:

- Thu thập thông tin, dữ liệu bản đồ;
- Lập bản đồ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Bình Định.

3. Sản phẩm và đối tượng sử dụng

3.1. Sản phẩm

Bảng 1: Sản phẩm của Kế hoạch

Stt	Tên sản phẩm	Nội dung	Dạng sản phẩm
1	Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định (kèm theo Bản đồ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định)	Phù hợp với nội dung bản đề cương được phê duyệt, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan, đáp ứng theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định của UBQG UPSC, TT&TKCN	Bản in và File mềm
2	Quyết định phê duyệt của UBQG Ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Phê duyệt Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Bình Định	Bản in

3.2. Đối tượng sử dụng

- Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định, gồm: UBND tỉnh Bình Định; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Bình Định; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Công an tỉnh; Sở Công Thương; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Y tế; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Ngoại vụ; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Các cơ sở kinh doanh, hoạt động, lưu chứa sử dụng xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

PHẦN III. BỐ CỤC NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRẦN DẦU TỈNH BÌNH ĐỊNH

Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Bình Định được xây dựng theo Phụ lục I của Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu với bố cục, cấu trúc như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích của kế hoạch
2. Yêu cầu của kế hoạch.

II. Đánh giá tình hình

1. Đặc điểm tình hình: địa hình, thời tiết, khí hậu, thủy văn có liên quan đến xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

2. Các hoạt động thăm dò, khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến và kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

a) Các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí (rà soát, đánh giá các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí có khả năng ảnh hưởng hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh).

b) Các hoạt động tàng trữ, vận chuyển xăng dầu tại cảng biển, cảng sông, cửa sông, các tuyến đường thủy nội địa, tuyến đường hàng hải trên địa bàn tỉnh.

c) Các kho xăng dầu, trạm xuất nhập xăng dầu, cửa hàng xăng dầu,... trên địa bàn tỉnh.

d) Các hoạt động chế biến/ tái chế và sản xuất sử dụng nhiều xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

3. Thực trạng lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Bình Định.

a) Lực lượng chuyên trách.

b) Lực lượng kiêm nhiệm.

- Đánh giá tình hình về thực trạng lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

Kết luận: Trên cơ sở lực lượng trang thiết bị của tỉnh đánh giá khả năng ứng phó của tỉnh

4. Dự kiến các khu vực có nguy cơ cao

a) Trên biển:

Rà soát, đánh giá và lập Danh sách các cơ sở, khu vực có nguy cơ cao về sự cố tràn dầu trên biển, bao gồm các khu vực cảng, bến phao, cửa biển,...

b) Trên sông:

Rà soát, đánh giá và lập Danh sách các cơ sở, khu vực có nguy cơ cao về sự cố

tràn dầu trên sông, bao gồm các khu vực cửa sông.

c) Trên đất liền:

Rà soát, đánh giá và lập Danh sách các cơ sở, khu vực có nguy cơ cao về sự cố tràn dầu trên đất liền.

III. Tổ chức, lực lượng, phương tiện ứng phó

1. Tư tưởng chỉ đạo: “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”.

2. Nguyên tắc ứng phó:

- Tiếp nhận thông tin đánh giá, kết luận cụ thể, rõ ràng, chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch ứng phó sát, đúng phát huy sức mạnh tổng hợp theo phương châm 4 tại chỗ ứng phó kịp thời hiệu quả;

- Báo cáo kịp thời theo quy định;

- Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường;

- Đảm bảo an toàn người, phương tiện trước, trong, sau ứng phó khắc phục hậu quả;

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia ứng phó.

3. Tổ chức sử dụng lực lượng

- Ứng phó trên biển:

+ Quy trình thông báo khi xảy ra sự cố tràn dầu trên biển.

+ Quy trình báo động khi xảy ra sự cố tràn dầu trên biển.

+ Xây dựng phương án tổ chức sử dụng lực lượng khi xảy ra sự cố tràn dầu trên biển gồm: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

- Ứng phó trên sông:

+ Quy trình thông báo khi xảy ra sự cố tràn dầu trên sông.

+ Quy trình báo động khi xảy ra sự cố tràn dầu trên sông.

+ Xây dựng phương án tổ chức sử dụng lực lượng khi xảy ra sự cố tràn dầu trên sông gồm: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

- Ứng phó trên đất liền:

+ Quy trình thông báo khi xảy ra sự cố tràn dầu trên đất liền.

+ Quy trình báo động khi xảy ra sự cố tràn dầu trên đất liền.

+ Xây dựng phương án tổ chức sử dụng lực lượng khi xảy ra sự cố tràn dầu trên đất liền gồm: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

- Thống kê, tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị có chức năng và chuyên môn hỗ trợ ứng phó khi có sự cố xảy ra.

IV. Dự kiến tình huống tràn dầu, biện pháp xử lý

1. Trên biển:

a) Tình huống: (Nêu tình huống cơ bản).

b) Biện pháp xử lý:

- *Bước 1.* Tiếp nhận thông tin, đánh giá tình hình sự cố
- *Bước 2.* Vận hành cơ chế hợp Ban Chỉ huy ứng phó sự cố
- *Bước 3.* Thiết lập Sở Chỉ huy tại hiện trường
- *Bước 4.* Tổ chức ứng phó sự cố
- *Bước 5.* Tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Trên sông: (Nêu tình huống cơ bản).

a) Tình huống

b) Biện pháp xử lý

3. Trên đất liền:

a) Tình huống

b) Biện pháp xử lý

V. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu

VI. Công tác đảm bảo

1. Công tác bảo đảm thông tin liên lạc:

- Bảo đảm thông tin liên lạc cho chỉ huy chỉ đạo
- Bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả

2. Công tác bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu

- Công tác quản lý, kiểm tra, đảm bảo thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu
- Kế hoạch bố trí ngân sách đầu tư, mua sắm phương tiện và trang thiết bị ứng phó sự cố cấp tỉnh; bổ sung trang thiết bị hàng năm....

3. Công tác bảo đảm vật chất cho các đơn vị tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả.

4. Công tác tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn.

5. Công tác bảo đảm an ninh - trật tự an toàn xã hội.

6. Công tác bảo vệ tài chính.

VII. Tổ chức chỉ huy

1. Sở chỉ huy

- Sở chỉ huy thường xuyên: Thành phần, cơ cấu tổ chức, trách nhiệm của Sở chỉ huy thường xuyên (từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh).

- Sở chỉ huy phía trước: Thành phần, cơ cấu tổ chức, trách nhiệm của Sở chỉ huy phía trước (tại hiện trường xảy ra sự cố).

2. Tổ chức chỉ huy

- Chỉ huy tại Sở chỉ huy thường xuyên;
- Chỉ huy tại hiện trường nơi xảy ra sự cố.

BẢN ĐỒ “Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Bình Định”.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Nhân lực, phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh.

Phụ lục 2. Nhân lực, phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu của các đơn vị ứng phó chuyên nghiệp có thể huy động.

Phụ lục 3. Danh mục các cơ sở có nguy cơ cao xảy ra sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Phụ lục 4. Danh mục đầu tư, mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư ứng phó sự cố tràn dầu giai đoạn 2023 – 2027.

Phụ lục 5. Danh sách Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Bình Định.

Phụ lục 6. Danh sách các cơ quan, đơn vị tham gia ứng phó sự cố tràn dầu tại tỉnh Bình Định.

Phụ lục 7. Kịch bản triển khai ứng phó một số tình huống sự cố tràn dầu điển hình, có nguy cơ cao xảy ra trên địa bàn tỉnh.
